

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN DA LIỄU HÀ NỘI
Số: 589/TB-BVDL

V/v: Mời chào giá may đo trang phục
nhân viên y tế, nhân viên tiếp đón, hành
chính, thu ngân, bảo vệ năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2026

**Kính gửi: Các công ty, đơn vị cung cấp dịch vụ may đo trang phục
nhân viên y tế, nhân viên tiếp đón, hành chính, thu ngân, bảo vệ năm 2026**

Bệnh viện Da liễu Hà Nội có nhu cầu tiếp nhận báo giá để làm cơ sở tổ chức
lựa chọn đơn vị May đo trang phục nhân viên y tế, nhân viên tiếp đón, hành chính, thu
ngân, bảo vệ năm 2026.

Bệnh viện kính mời các công ty, đơn vị có đủ năng lực, quan tâm tham gia báo
giá (*Nội dung báo giá: chi tiết phụ lục kèm theo*). Công ty, đơn vị chào giá phải có đủ
năng lực thực hiện hợp đồng và bảng chào giá phải được đại diện hợp pháp của công
ty ký tên đóng dấu. Báo giá được gửi về địa chỉ: Phòng Tổ chức hành chính – Bệnh
viện Da liễu Hà Nội, số 79B Nguyễn Khuyến, phường Văn Miếu- Quốc Tử Giám, Hà
Nội.

Mọi chi tiết liên hệ: Phòng Tổ chức hành chính . SĐT: 0988676869

Thời gian nhận báo giá: Từ ngày 25/06/2026 đến ngày 29/06/2026.

Xin trân trọng cảm ơn./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổ CNTT, Website Bệnh viện
- Lưu: VT, TCHC.



Nguyễn Minh Quang

PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo TB số: 589/TB-BVĐL ngày 25/6/2026 của BV Đa Liễu Hà Nội)

STT	Danh mục	Tiêu chuẩn, quy cách kỹ thuật	Đvt	Số lượng
1	Trang phục của bác sỹ gồm: Áo, quần	1.Màu sắc: màu trắng 2.Chất liệu: vải kaki 3.Tiêu chuẩn kỹ thuật của vải: - Kiểu dệt: Vân chéo 2/2 - Thành phần: nguyên liệu (%):Polyester: 79 ±1; Rayon: 17±1; Spandex: 4±1 - Khối lượng: 250 ± 2(g/m²). - Mật độ: Dọc: 480±2, ngang: 390±2. - Độ dày (mm): 0,47 - Ngoại quan của vải sau giặt 40⁰C và làm khô (cấp): SA-3,0 - Thay đổi kích thước sau giặt 40⁰C và làm khô (%): Dọc:-0,5; Ngang: -0,5. - Hàm lượng Formaldehyt, Các amin thơm giải phóng từ chất màu azo (mg/kg): Không phát hiện. 4. Kiểu dáng: theo Quy định tại thông tư 45/2015/TT-BYT của Bộ y tế * Áo: + Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, cúc nhựa cùng màu vải, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. * Quần: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau 5. In logo bệnh viện bằng nhựa cao su	Bộ	108
2	Trang phục của điều dưỡng viên, hộ sinh, y sỹ gồm:Áo, quần	1.Màu sắc: màu trắng 2.Chất liệu: vải kaki 3.Tiêu chuẩn kỹ thuật của vải: - Kiểu dệt: Vân chéo 2/2 - Thành phần: nguyên liệu (%):Polyester: 79 ±1; Rayon: 17±1; Spandex: 4±1 - Khối lượng: 250 ± 2(g/m²). - Mật độ: Dọc: 480±2, ngang: 390±2. - Độ dày (mm): 0,47 - Ngoại quan của vải sau giặt 40⁰C và làm khô (cấp): SA-3,0 - Thay đổi kích thước sau giặt 40⁰C và làm khô (%): Dọc:-0,5; Ngang: -0,5. - Hàm lượng Formaldehyt, Các amin thơm giải phóng từ chất màu azo (mg/kg): Không phát hiện. 4. Kiểu dáng: theo Quy định tại thông tư 45/2015/TT-BYT của Bộ y tế * Áo: + Áo cổ hai ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái	Bộ	68

		+ Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5cm * Quần: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau 5. In logo bệnh viện bằng nhựa cao su		
3	Trang phục của kỹ thuật viên, cử nhân, kỹ sư và các chức danh khác làm việc chuyên môn tại các khoa, phòng lâm sàng và cận lâm sàng thuộc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh gồm: Áo, quần	1.Màu sắc: màu trắng 2.Chất liệu: vải kaki 3.Tiêu chuẩn kỹ thuật của vải: - Kiểu dệt: Vân chéo 2/2 - Thành phần: nguyên liệu (%):Polyester: 79 ±1; Rayon: 17±1; Spandex: 4±1 - Khối lượng: 250 ± 2(g/m²). - Mật độ: Dọc: 480±2, ngang: 390±2. - Độ dày (mm): 0,47 - Ngoại quan của vải sau giặt 40⁰C và làm khô (cấp): SA-3,0 - Thay đổi kích thước sau giặt 40⁰C và làm khô (%): Dọc:-0,5; Ngang: -0,5. - Hàm lượng Formaldehyt, Các amin thơm giải phóng từ chất màu azo (mg/kg): Không phát hiện. 4. Kiểu dáng: theo Quy định tại thông tư 45/2015/TT-BYT của Bộ y tế *Áo: kiểu dài tay hoặc ngắn tay, cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biên công tác trên ngực trái. Logo in ở phía trái trên biên công tác. *Quần: -Chất liệu: Vải Oxford -Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. 5. In logo bệnh viện bằng nhựa cao su	Bộ	20
4	Trang phục Hộ lý gồm: Áo, quần	1.Màu sắc: màu xanh hòa bình 2.Chất liệu: vải kaki 3.Tiêu chuẩn kỹ thuật của vải: - Kiểu dệt: Vân chéo 2/2 - Thành phần: nguyên liệu (%):Polyester: 79 ±1; Rayon: 17±1; Spandex: 4±1 - Khối lượng: 250 ± 2(g/m²). - Mật độ: Dọc: 480±2, ngang: 390±2. - Độ dày (mm): 0,47 - Ngoại quan của vải sau giặt 40⁰C và làm khô (cấp): SA-3,0 - Thay đổi kích thước sau giặt 40⁰C và làm khô (%): Dọc:-0,5; Ngang: -0,5. - Hàm lượng Formaldehyt, Các amin thơm giải phóng từ chất màu azo (mg/kg): Không phát hiện. 4. Kiểu dáng: theo Quy định tại thông tư 45/2015/TT-BYT của Bộ y tế * Áo: + Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biên tên trên ngực trái.	Bộ	32

		* Quần: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau 5. In logo bệnh viện bằng nhựa cao su		
5	Trang phục của dược sỹ gồm: Áo, quần	1.Màu sắc: màu trắng 2.Chất liệu: vải kaki 3.Tiêu chuẩn kỹ thuật của vải: - Kiểu dệt: Vân chéo 2/2 - Thành phần: nguyên liệu (%):Polyester: 79 ±1; Rayon: 17±1; Spandex: 4±1 - Khối lượng: 250 ± 2(g/m²). - Mật độ: Dọc: 480±2, ngang: 390±2. - Độ dày (mm): 0,47 - Ngoại quan của vải sau giặt 40⁰C và làm khô (cấp): SA-3,0 - Thay đổi kích thước sau giặt 40⁰C và làm khô (%): Dọc:-0,5; Ngang: -0,5. - Hàm lượng Formaldehyt, Các amin thơm giải phóng từ chất màu azo (mg/kg): Không phát hiện. 4. Kiểu dáng: theo Quy định tại thông tư 45/2015/TT-BYT của Bộ y tế *Áo blouse, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. *Quần: a. Chất liệu: Vải Oxford b. Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. 5. In logo bệnh viện bằng nhựa cao su	Bộ	24
6	Trang phục của khu vực phẫu thuật, gây mê hồi sức, người làm việc tại trung tâm tiệt khuẩn	1.Màu sắc: Màu xanh cổ vịt 2.Áo a.Chất liệu vải: vải Thô b.Tiêu chuẩn kỹ thuật của vải: - Thành phần: nguyên liệu (%):Polyester: 65 ±3%; Visco: 35 ±3%. - Khối lượng: 162 ±1 (g/m²). - Mật độ: Dọc: 308±1, ngang: 227±1. - Độ bền xé rách: Dọc (N): 47,0±1; Ngang (N): 46,1±1 - Độ nhỏ sợi tách từ vải (Ne): Dọc: 45,3/2±1; Ngang: 43,0/2±1 - Độ thoáng khí tại 125Pa (cm³/s/cm²): 24,6±1 - Thay đổi kích thước sau giặt : Dọc : -1,5; ngang : -0,5 -Độ bền màu giặt : 4-5 - Kiểu dệt: Vân điểm c. Kiểu dáng: Áo cổ trái tim, chui đầu, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái. 3. Quần: a. Chất liệu: Vải Thô b Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. 4. In logo bệnh viện bằng nhựa cao su	Bộ	21



7	Trang phục nhân viên tiếp đón, hành chính thu ngân nam gồm: Áo sơ mi, quần âu	1. Áo: - Màu sắc: Màu trắng. - Chất liệu: Vải bamboo - Thành phần: 65%±1 polyester, 32±1% Rayon, Spandex 3±1%. - mật độ (sợi/10cm): dọc 562, ngang 386. - Kiểu dáng: Áo sơ mi cộc tay hoặc dài tay, cổ đực, cài cúc giữa. 2. Quần: - Chất liệu: vải tuytsi - Màu sắc: Màu sẫm - Thành phần: 70%±1 Polyeste, 27%±1 Rayon, 3±1% Spandex - Khối lượng: 286 ±1 (g/m²). - Mật độ: Dọc: 786±1, ngang: 355±1. - Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.	Bộ	34
8	Trang phục nhân viên tiếp đón, hành chính thu ngân nữ gồm: Áo sơ mi, quần âu hoặc chân váy	1. Áo: - Màu sắc: Màu trắng. - Chất liệu: Vải Lon kate -- Chất liệu: Vải bamboo - Thành phần: 65%±1 polyester, 32±1% Rayon, Spandex 3±1%. - mật độ (sợi/10cm): dọc 562, ngang 386. - Kiểu dáng: Áo sơ mi cộc tay hoặc dài tay, cổ đực, cài cúc giữa. 2. Quần hoặc chân váy: - Chất liệu: vải tuytsi - Màu sắc: Màu sẫm - Thành phần: 70%±1 Polyeste, 27%±1 Rayon, 3±1% Spandex - Khối lượng: 286 ±1 (g/m²). - Mật độ: Dọc: 786±1, ngang: 355±1. - Kiểu dáng: Quần âu hai ly 2 túi chéo hoặc Zip.	Bộ	44
9	Trang phục của nhân viên bảo vệ, gồm: Áo buzong, quần âu	1. Áo: a. Chất liệu vải: vải Oxford Màu sắc: Màu xanh cô ban sẫm. b. Tiêu chuẩn kỹ thuật của vải: - Thành phần: nguyên liệu (%): Polyester: 65 ±3%; Bông: 35 ±3%. - Khối lượng: 156 ±1 (g/m²). - Mật độ: Dọc: 282±1, ngang: 249±1. - Độ thoáng khí tại 125Pa (cm³/s/cm²): 17,2 ±1 - Độ bền xé rách: Dọc (N): 63,3±1; Ngang (N): 60±1 - Độ nhỏ sợi tách từ vải (Ne): Dọc 44,9/2±1; Ngang: 44,1/2±1 - Độ vót gút sau 7200 vòng quay (cấp): 4±1 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h - Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc: -1,0; Ngang: -1,0 - Kiểu dệt: Vân điểm c. Kiểu dáng: Áo cổ đực, cài cúc giữa, có nẹp cầu vai, dài tay hoặc ngắn tay, gấu tay có măng xéc hoặc lơ vê, 2 túi có nắp, có	Bộ	14

		khuy cài biển tên trên ngực trái. d. In logo bệnh viện bằng nhựa cao su 2. Quần: a. Chất liệu vải kaki hoặc tương đương b. Màu sắc: Màu xanh đen c. Tiêu chuẩn kỹ thuật của vải: - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 65±1, Bông: 35 ±1 - Khối lượng vải (g/m²). 227 ± 1 - Mật độ vải (Sợi/10Cm): Dọc: 464±1, ngang: 215±1 - Độ thoáng khí tại 125Pa (cm³/s/cm²): 15,5 ±1 - Độ bền xé rách: Dọc (N): 90,6±1; Ngang (N): 66,6±1 - Độ nhỏ sợi tách từ vải (Ne): Dọc 18,9/1±1; Ngang: 18,3/1±1 - Độ vót gút sau 7200 vòng quay (cấp): 4±1 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h - Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc: -1,0; Ngang: 0 - Kiểu dệt: Vân chéo 3/1 d. Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau		
10	Trang phục nhân viên chăm sóc da	1. Màu sắc: màu trắng 2. Chất liệu: vải kaki 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật của vải: - Kiểu dệt: Vân chéo 2/2 - Thành phần nguyên liệu (%): Polyester: 79 ±1; Rayon: 17±1; Spandex: 4±1 - Khối lượng: 250 ± 2(g/m²). - Mật độ: Dọc: 480±2, ngang: 390±2. - Độ dày (mm): 0,47 - Ngoại quan của vải sau giặt 40°C và làm khô (cấp): SA-3,0 - Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc: -0,5; Ngang: -0,5. - Hàm lượng Formaldehyt, Các amin thơm giải phóng từ chất màu azo (mg/kg): Không phát hiện. 4. Kiểu dáng: Áo liền váy cổ 2 ve , dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài váy quá đầu gối 5cm đến 10cm, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái. d. In logo bệnh viện bằng nhựa cao su	Chiếc	16
11	Trang phục khoa Da liễu thẩm mỹ	1. Màu sắc: màu xanh than 2. Chất liệu vải: vải Kaki 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật của vải: - Thành phần nguyên liệu (%): Polyester: 74,9% ±2; Visco: 23% ±2; Spandex: 2,1% ±2. - Khối lượng: 255 ±1 (g/m²). - Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc: 464±1, ngang: 336±1. - Độ thoáng khí tại 125Pa (cm³/s/cm²): 4,1 ±1	Bộ	25

	- Độ bền xé rách: Dọc: $78,6 \pm 1$; Ngang: $70,2 \pm 1$. - Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc (Ne): $38,5/2 \pm 1$; Ngang-sợi filament có chun (Den): 179 ± 1 - Độ vót gút sau 7200 vòng quay (cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h - Kiểu dệt: Vân chéo 2/2 - Độ bền màu giặt C(3); 60°C (cấp): 4-5 - Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc: -0,5; Ngang: 0 4. Kiểu dáng: + Áo cổ tim, chui đầu, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái. + Quần âu 2 ly, hai túi chéo, quần nam có 1 túi sau 5. In logo bệnh viện bằng nhựa cao su		
--	--	--	--